

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:04/2019/HSST
Ngày 14 tháng 03 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Quý

Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Chinh

Bà Phạm Thị Phương Linh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuân- Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 03/2019/HSST ngày 14 tháng 02 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:04/2019/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Thị O, sinh ngày 20/03/1983; Nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện Y, tỉnh V; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc Kinh, giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Trần Trọng T và bà Nguyễn Thị C; có chồng Nguyễn Thế H (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2006; tiền án: Không, tiền sự: không. Hoạt động bản thân, ngày 27/10/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 10.000.000đ về tội “Đánh bạc”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10 tháng 12 năm 2018 đến ngày 13 tháng 12 năm 2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trần Văn T, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Đ, xã N, huyện Y, tỉnh V

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h10 phút ngày 10/12/2018, Trần Thị O đang ở nhà tại thôn L, xã Nguyệt Đức, huyện Yên Lạc thì có Trần Văn T - Sinh năm 1997 ở thôn Đình Xá, xã Nguyệt Đức và Trần Văn Th - Sinh năm 1984 ở thôn Vũ Di, xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đến hỏi mua các số lô, số đề. O đồng ý bán

cho T các số lô: 30, 24, 42 mỗi số bằng 50 điểm, số 31 bằng 20 điểm, số 00 bằng 15 điểm (01 điểm lô bằng 22.500đ); các số đề 38, 83 mỗi số bằng 22.000đ với tổng số tiền là 4.206.500đ. O khuyến mại cho T 6.500đ nên T phải trả cho O 4.200.000đ. Sau đó, O tiếp tục bán cho Thành các số lô: 17, 71 mỗi số bằng 25 điểm; các số đề 17, 71 mỗi số bằng 44.000đ với tổng số tiền là 1.213.000đ. O cũng khuyến mãi cho Thành 13.000đ nên Thành phải trả cho O 1.200.000đ. O ghi các số lô, số đề đã bán cho T và Th vào mục tin nhắn của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu ghi chứa sim thuê bao số 0869.367.031 rồi gửi đến số thuê bao 01678.389.656 được lưu tên trong danh bạ là “A” nhưng không gửi được (vì đây là sim rác không chính chủ của O đã bỏ từ lâu không sử dụng và hiện đã đổi đầu số mới nên không còn hoạt động, mục đích O làm như vậy để lưu lại các số lô số, đề đã bán trong ngày). O bảo T và Th cùng chụp ảnh màn hình điện thoại đó để làm căn cứ đối chiếu sau khi có kết quả mở thưởng xổ số trong ngày. Khi các đối tượng chưa kịp chụp lại màn hình điện thoại thì bị Tổ công tác Công an huyện Yên Lạc phát hiện, bắt quả tang và thu giữ của O 5.400.000đ (là số tiền O vừa bán số lô, số đề mà có), 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu ghi.

Quá trình điều tra, O khai nhận bắt đầu ghi bán số lô, số đề từ ngày 01/12/2018, mục đích để kiếm lời. Hình thức ghi bán số lô, số đề và tỷ lệ ăn thua được thống nhất với người mua như sau: 01 điểm lô bằng 22.500 đồng, nếu người mua trúng sẽ được trả 80.000 đồng/01 điểm lô. Số đề trúng sẽ được trả gấp 70 lần số tiền khách đã mua. Kết quả lô, đề được lấy theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng cùng ngày, cụ thể: Số đề trúng sẽ trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt, số lô trúng sẽ trùng với 02 số cuối của tất cả các giải từ giải đặc biệt đến giải bảy. Sau khi ghi bán số lô, số đề cho các đối tượng mua, O sẽ ghi các số lô, số đề ra 01 tờ giấy A4 (bảng lô). Trước khi có kết quả xổ số mở thưởng trong ngày sẽ có 01 người đàn ông tên là Th khoảng 40 tuổi ở thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc đến lấy rồi thanh toán tiền hoa hồng cho O. Bản thân O không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông tên là Th, ngoài ra khi trao đổi chỉ 02 người biết với nhau không lập thành văn bản, giấy tờ gì. Cơ quan điều tra đã xác minh tại thị trấn Yên Lạc nhưng không làm rõ được đối tượng tên là Thủy như lời khai của O nên tiếp tục điều tra khi nào làm rõ xử lý sau.

Ngoài lần bị bắt quả tang 10/12/2018, O còn bán số lô, số đề cho nhiều người đi đường không rõ nhân thân, lai lịch rồi lưu vào máy điện thoại như khi bán cho T và Thành. Sau khi có kết quả xổ số, O đối chiếu xong thì đều xóa bỏ các tin nhắn đó và không nhớ được số tiền cụ thể đã bán cho những người đó là bao nhiêu. Do đó Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh và không đủ căn cứ xác định số tiền O dùng vào mục đích đánh bạc và thu lời từ việc bán số lô, số

đề các lần đó bằng bao nhiêu. Vì vậy chỉ đủ cơ sở kết luận số tiền O đã ghi bán số lô, số đề cho Trần Văn T và Trần Văn Th vào ngày 10/12/2018 bằng 5.419.500 đồng.

Đối với Trần Văn T là người có hành vi mua trái phép số lô, số đề của Trần Thị O tuy nhiên số tiền đánh bạc dưới 5.000.000đ. Qua xác minh nhân thân T chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc nên lần vi phạm này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Công an huyện Yên Lạc đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T bằng hình thức “Cảnh cáo” là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Trần Văn Th, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc không xác định được ai có nhân thân, lai lịch như Thành đã khai nên Cơ quan điều tra nên tiếp tục điều tra khi nào làm rõ xử lý sau .

Số vật chứng của vụ án, quá trình điều tra làm rõ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội cùng 5.400.000đ O có được từ việc bán số lô, số đề nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Tại cơ quan điều tra Trần Thị O đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Tại cáo trạng số 04/CT- VKS ngày 13/2/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Trần Thị O về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu lời luận tội về vụ án và đề nghị: Giữ nguyên tội danh đối với bị cáo như đã truy tố. Áp dụng khoản 1,3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Thị O từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng. Đề nghị áp dụng hình phạt bổ xung đối với bị cáo 10.000.000đ để xung quỹ Nhà nước, đề nghị về xử lý vật chứng.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo rất ân hận về việc làm của mình, bản thân có một mẹ một con xin hội đồng xét xử cho được hưởng mức án nhẹ nhất để được chăm sóc con trưởng thành, bị cáo xin hứa không bao giờ làm việc sai trái vi phạm pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Văn T tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra trình bày: Ngày 10/12/2018 anh có đến nhà Trần Thị O mua các số lô: 30, 24, 42 mỗi số bằng 50 điểm, số 31 bằng 20 điểm, số 00 bằng 15 điểm; các số đề 38, 83 mỗi số bằng 22.000đ với tổng số tiền là 4.206.500đ. Trần Thị O khuyến mại cho anh 6.500đ nên anh đã trả cho O 4.200.000đ. Ngày hôm đó cũng có anh Thành các số lô: 17, 71 mỗi số bằng 25 điểm; các số đề 17, 71 mỗi số bằng 44.000đ với tổng số tiền là 1.213.000đ. O

cũng khuyến mãi cho Thành 13.000đ nên Thành đã trả cho O 1.200.000đ. Cả anh và Thành đều bị bắt quả tang việc chơi số lô, số đề.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc định tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người làm chứng phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra công khai tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 17h30 phút ngày 10/12/2018, tại nhà của mình ở thôn Lồ, xã Nguyệt Đức, huyện Yên Lạc, Trần Thị O đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi bán số lô, số đề cho Trần Văn T và Trần Văn Th với tổng số tiền bằng 5.419.500 đồng thì bị Tổ Công tác của Công an huyện Yên Lạc phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất ổn định về an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định “1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[2] Về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, của Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính: Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Về nhân thân bị cáo đã từng bị xét xử về tội đánh bạc năm 2014, đã được xóa án tích. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình,

cần xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bản thân bị cáo có chồng nhưng đã ly hôn, hiện đang sống tại địa phương và nuôi con chung của vợ chồng. Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo ăn lãn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do vậy không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát giáo dục cũng đủ răn đe, giáo dục cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3.2] Hình phạt bổ sung: Bị cáo đánh bạc, mục đích sát phạt bằng tiền để thu lời bất chính nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng: Cần Tịch thu, sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội cùng 5.400.000đ có được từ việc bán số lô, số đề.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51, khoản 1,2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Tuyên bố bị cáo: Trần Thị O phạm tội: “Đánh bạc”.

2. Xử phạt: Bị cáo Trần Thị O 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01(một) năm 04(bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thị O cho UBND xã Nguyệt Đức, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015: Phạt bị cáo Trần Thị O 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước. Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Trần Thị O không tự nguyện thi hành số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Tịch thu, sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và 5.400.000đ (vật chứng có đặc điểm như theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20 tháng 2 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Thị O phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã Nguyệt Đức, huyện Yên Lạc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, Vp, Bộ phận THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hồng Quý

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hồng Quý